|  |  |
| --- | --- |
| **THPT HUỲNH THÚC KHÁNG**  NGỮ VĂN | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn, lớp 10**  *Thời gian làm bài*: *90 phút, không tính thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

**Xuân Về**

**(Nguyễn Bính)**

Đã thấy xuân về với gió đông,

Với trên màu má gái chưa chồng.

Bên hiên hàng xóm, cô hàng xóm

Ngước mắt nhìn giời1, đôi mắt trong.

Từng đàn con trẻ chạy xun xoe,

Mưa tạnh giời quang2, nắng mới hoe3

Lá nõn, nhành non ai tráng bạc?

Gió về từng trận, gió bay đi…

Thong thả, dân gian nghỉ việc đồng,

Lúa thì con gái4 mượt như nhung

Đầy vườn hoa bưởi hoa cam rụng,

Ngào ngạt hương bay, bướm vẽ vòng.

Trên đường cát mịn, một đôi cô,

Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.

Gậy trúc dắt bà già tóc bạc,

Tay lần tràng hạt miệng nam vô5.

(Trích Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh- Hoài Chân, NXB Văn học, tái bản 2022)

\* Nguyễn Bính (1918-1966) quê gốc ở tỉnh Nam Định. Ông làm thơ năm 13 tuổi, là một trong những gương mặt tiêu biểu của Phong trào Thơ Mới 1932-1945. Nguyễn Bính được coi là “thi sĩ của đồng quê”. Thơ ông mang đến cho người đọc những hình ảnh thân thương của quê hương, đất nước, tình người đằm thắm, thiết tha cùng lối ví von mộc mạc, duyên dáng, mang phong vị dân gian.

\* Bài thơ *Xuân về* trích trong tập *Tâm hồn tôi(1940)* là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Nguyễn Bính.

1Giời: trời

2Giời quang: bầu trời sau cơn mưa, sáng sủa, quang đãng.

3 Nắng mới hoe: Nắng mới màu vàng nhạt

4Lúa thì con gái: cây lúa sắp ra đòng, trổ đòng( đòng: cơ quan sinh sản của cây lúa sẽ phát triển thành bông, thành hoa và thành hạt).

5. Nam vô: câu niệm của Phật giáo “Nam mô A Di Đà Phật”.

**Câu 1**. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**. Hãy chỉ ra cách gieo vần ở khổ thơ thứ nhất trong bài *Xuân về* ?

**Câu 3**. Ở khổ thơ 3 và 4, khi xuân về thiên nhiên và con người được cảm nhận qua hình ảnh và chi tiết nào?

**Câu 4**. Hãy nêu chủ đề của bài thơ Xuân về của Nguyễn Bính?

**Câu 5**. Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam được thể hiện như thế nào qua hai dòng thơ:

*Trên đường cát mịn, một đôi cô,*

*Yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa.*

**Câu 6**. Hãy cho biết hai vẻ đẹp của con người được miêu tả trong bài *Xuân về* của nhà thơ Nguyễn Bính?

**Câu 7**. Qua cách quan sát, cảm nhận thiên nhiên và con người, em nhận xét gì về nhân vật trữ tình trong bài thơ là người như thế nào?

**Câu 8.** Viết đoạn văn (5 đến 7 dòng) hãy cho biết vai trò của quê hương trong đời sống tâm hồn của mỗi con người.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài văn phân tích, đánh giá nội dung và đặc sắc nghệ thuật bài thơ *Xuân về* (được dẫn ở trên) của Nguyễn Bính.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | Thể thơ bảy chữ | 0.5 |
| **2** | Cách gieo vần ở khổ thơ thứ nhất: Gieo vần chân: ( đông- chồng- trong) | 0.5 |
| **3** | Ở khổ 4 và 5, khi xuân về thiên nhiên và con người được cảm nhận qua hình ảnh và chi tiết:  + Thiên nhiên: lúa thì con gái, hoa bưởi, hoa cam, bướm vẽ vòng.  + Con người: dân gian nghỉ việc đồng, yếm đỏ, khăn thâm, trẩy hội chùa. | 0.5 |
| **4** | Chủ đề của bài thơ Xuân về của Nguyễn Bính  - Miêu tả vẻ đẹp đầy sức sống của thiên nhiên và vẻ đẹp mộc mạc, bình dị của con người trong mùa xuân. Qua đó thể hiện tình yêu, trân trọng, nâng niu vẻ đẹp thiên nhiên và con người của tác giả. | 1.0 |
| **5** | Nét đẹp văn hóa làng quê Việt Nam được thể hiện như qua hai dòng thơ.  -Nét đẹp về trang phục truyền thống và lễ hội mùa xuân tại làng quê Việt Nam. | 1.0 |
| **6** | - Vẻ đẹp của con người được miêu tả trong bài Xuân về của nhà thơ Nguyễn Bính  + Trẻ trung đầy sức sống, hồn nhiên, yêu đời( cô hàng xóm, gái chưa chồng, trẻ con chạy xun xoe)  + Hòa hợp với thiên nhiên, vui chơi trong ngày xuân( nghỉ việc đồng, đi trẩy hội, đi chùa)  + Hồn hậu, bình dị( cô gái mặc trang phục đi lễ chùa, bà cụ miệng nam mô)  Lưu ý: HS chỉ cần nêu 2/3 ý có dẫn chứng, lí giải rõ ràng là được 1.0 điểm. | 1.0 |
| **7** | - Nhận xét về nhân vật trữ tình trong bài thơ:  + Tinh tế, nhạy cảm, tài hoa, giàu cảm xúc rung động trước vẻ đẹp thiên nhiên, con người trong mùa xuân.  + Yêu mến, trân trọng vẻ đẹp cảnh quê và con người quê hương. | 1.0 |
| **8** | - Hình thức: HS viết đúng cấu trúc đoạn văn nêu được vai trò của quê hương đối với đời sống tâm hồn của mỗi con người.  - Nội dung: HS có thể trả lời 01 trong các ý sau:  + Nuôi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ trong tâm hồn, dạy chúng ta biết yêu thương, gắn bó với gia đình, và mảnh đất được sinh ra, khôn lớn.  + Tạo nên sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua mọi khó khăn, là điểm tựa tinh thần nuôi dưỡng ước mơ, hi vọng…  + Hình thành nhân cách, lối sống và bản sắc mỗi người. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ *Xuân về* của Nguyễn Bính. | 0.25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo những yêu cầu sau: | **3.0**  0.25    2.5  0.25  0.75  0.75  0.25  0.25  0.25  0.25  0.25 |
| \* Mở bài: Giới thiệu được tác giả, tác phẩm, vấn đề.  \* Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp:  Ý1: Đánh giá về nội dung và những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ.  - Nhan đề: Xuân về: khoảnh khắc mùa xuân đến với thiên nhiên và con người. Nhan đề có mối quan hệ với các khổ thơ theo mạch: Vẻ đẹp khi gió xuân về- nắng xuân về- đồng quê - cảnh trẩy hội mùa xuân.  - Bài thơ là bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp tràn đầy sức sống. Con người trẻ trung, tươi mới yêu đời, hòa hợp với thiên nhiên mang đậm đà bản sắc văn hóa truyền thống làng quê.  - Bức tranh ngày xuân được gợi tả qua hệ thống hình ảnh và từ ngữ trong bài thơ để miêu tả về hình ảnh thiên nhiên và con người.  + Thiên nhiên: tràn đầy sức sống*( lá nõn, nhành non, lúa thì con gái…*); giao hòa tạo thành thế giới của màu sắc, âm thanh, hương thơm*( xanh của lá, ánh sáng của nắng, màu sắc của hoa, hương thơm của hoa bưởi, hoa cam, cánh bướm bay…)*  + Con người: trẻ trung, đầy sức sống, hồn nhiên, yêu đời*( hình ảnh cô hàng xóm, cô gái chưa chồng, trẻ con chạy xun xoe);* sống hòa hợp với thiên nhiên, nhịp sống chậm rãi, biết vui chơi, tận hưởng trong mùa xuân *(nghỉ việc đồng, đi hội, đi chùa);* hồn hậu, bình dị*( cô gái mặc trang phục đi lễ chùa, bà cụ miệng nam mô).*  - Nhân vật trữ tình: tinh tế, nhạy cảm, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trong mùa xuân. Qua đó thể hiện tình cảm yêu mến trân trọng vẻ đẹp cảnh quê và tình quê.  - Mạch thơ uyển chuyển, tự nhiên, ngôn ngữ giản dị, trong sáng giàu hình ảnh, các biện pháp tu từ đặc sắc  ( so sánh, liệt kê, câu hỏi tu từ…) ,vận dụng sáng tạo thể thơ 7 chữ, cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt.  - Chủ đề, thông điệp.  + Chủ đề: miêu tả vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và con người tràn đầy sức sống, thể hiện tình yêu và sự trân trọng thiên nhiên và vẻ đẹp mộc mạc bình dị của con người.  + Thông điệp: Hãy luôn trân trọng những vẻ đẹp bình thường, giản dị trong cuộc sống.  - Bài thơ có nhiều nét mới mẻ, hấp dẫn( so với các bài thơ cùng đề tài, các bài thơ trong thơ ca truyền thống)  \*Kết bài: Khái quát, khẳng định lại vấn đề và gợi liên tưởng sâu xa. |
| *d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.25 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.25 |

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 10- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kỹ Năng** | **Nội dung kiến thức/Đơn vị kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận Dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| 1 | Đọc | Thơ trữ tình | 3 | 3 | 1 | 1 | 60 |
| 2 | Viết | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 40 |
|  | Tỉ lệ % |  | 25% | 45% | 20% | 10% |  |
|  | Tổng |  | 70% | | 30% | |  |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I,**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |  |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng% điểm** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ trữ tình. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mĩ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ  - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ.  - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ.  - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra.  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học  **Vận dụng cao:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.  - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. | 3 | 3 | 1 | 1 | 60 |
|  |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: Tác phẩm thơ. | **Nhận biết**:  - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,nhan đề… tác phẩm.  **-** Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu**:  - Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.  - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng**:  - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm).  - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm.  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* | 40 |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***40%*** | ***20%*** | ***10%*** | ***100%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70%** | | **30%** | |  |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ.